TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2017/QĐST-KDTM	*Thuỷ Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 53/2017/TLST-KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V; Địa chỉ: Số 22 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số 77 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Hợp đồng ủy quyền số 8561/2017/UQ.VAMC2-SHB ngày 20/6/2017).

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng SHB: Ông Nguyễn Văn L, Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng SHB: Ông Nguyễn Công V- Quyền trưởng phòng xử lý nợ, chi nhánh SHB Hải Phòng (Giấy ủy quyền số 200/UQ-TGĐ ngày 26/7/2017 của Phó Giám đốc phụ trách Ban Quản lý và xử lý nợ có vấn đề Ngân hàng TMCP S.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N; địa chỉ: Số 8 Đ, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn S, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N phải thanh toán trả Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V tổng số nợ tính đến hết ngày 11/9/2017 là 139.697.076.291 đồng (trong đó nợ gốc là: 75.166.116.920 đồng, nợ lãi quá hạn: 64.530.959.371 đồng).

Phương án trả nợ như sau:

- Bắt đầu từ ngày 01/10/2017 đến ngày 28/02/2018 Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V theo hợp đồng tín dụng số 0810HP007 ngày 19/11/2008 và Hợp đồng tín dụng số 1103HP004 ngày 30/03/2011và các phụ lục hợp đồng tín dụng kèm theo ký giữa Ngân hàng TMCP Nhà H - chi nhánh Hải Phòng (nay là Ngân hàng TMCP S) và Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N.

Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 12/9/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng tín dụng kèm theo đã ký với Ngân hàng TMCP Nhà H - chi nhánh Hải Phòng (nay là Ngân hàng TMCP S).

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/10/2017 Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N đồng ý thanh toán theo phê duyệt của Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V để giải chấp 01 tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng 100 m2 đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 1559, tờ bản đồ số 01 tại xã An Lư, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Giấy CNQSDĐ số A0881241 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 15/10/1994 cho ông Bùi Văn H, ngày 11/10/2007 đã đăng ký chuyển nhượng cho ông Trần Văn S và vợ là bà Bùi Thị Đ.

2.2. Nếu Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên phát mại tài sản thế chấp là:

Tàu Nashico 06, trọng tải toàn phần: 5247.0 MT, tổng dung tích: 2999 GT, năm đóng 2010 có số Hô hiệu/ số IMO: 3WLV9/9564176; số đăng ký: VN-3095-VT ngày 25/3/2010 cho chủ sở hữu là: Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N, địa chỉ: Số 08 đường Đ, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Quyền sử dụng diện tích 100m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại thửa đất số 1559, tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 0881241 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/10/1994 cho ông Bùi Văn H, ngày 11/10/2007 đã đăng ký chuyển nhượng cho ông Trần Văn S và vợ là bà Bùi Thị Đ.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V.

2.3. Về án phí: Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp tàu thủy N nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 123.848.538 (Một trăm hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm ba mươi tám) đồng.

Trả lại Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V số tiền 123.550.000 (Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005718 ngày 17/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang